

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tím, bà Nguyễn Thị Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Phương C, sinh năm 1994.

ĐKKH: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 27, ngõ 13, xóm B, thôn T, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Minh C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Luật sư Đào Dương T – Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 27 A, ngõ 82, đường N, quận H, thành phố Hà Nội.

4. *Người làm chứng:*

4.1 Ông Dương Văn C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

4.2 Bà Phạm Thị C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số 27, ngõ 13, xóm B, thôn T, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn và người làm chứng là ông Dương Văn Chiến có mặt; người làm chứng Phạm Thị Chiên vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Dương Minh C trước khi kết đã chung sống cùng nhau và chị có thai, ngày 20/9/2019 chị và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh C tại xã K, huyện K, Hải Dương, đến ngày 24/9/2019 thì chị sinh con; từ đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc chăm sóc con cái, và anh C ghen tuông vô cớ. Xuất phát từ những mâu thuẫn như vậy nên anh C thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị; tháng 9/2020 chị về gia đình bố mẹ đẻ ở Hải Phòng thăm bố mẹ thì anh C xuống chửi bới, xúc phạm chị, bố mẹ đẻ chị và đập phá đồ đạc; sau đó gia đình chị có yêu cầu Công an phường M can thiệp. Cũng từ thời gian này vợ chồng chị đã sống ly thân. Trong cuộc sống, anh C không tôn trọng chị và cách giáo dục con cái cũng không tôn trọng chị. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh C xúc phạm chị thì sau đó anh C không bao giờ nhận lỗi, xin lỗi mà chỉ có mẹ chồng chị đứng ra khuyên bảo, động viên chị bỏ qua mâu thuẫn, tiếp tục chung sống vì gia đình, con cái. Từ khi sống ly thân thì vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không liên lạc và cũng không quan tâm đến nhau. Anh C liên tục nhắn tin đe dọa và xúc phạm chị, đến nay chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, sống ly thân kéo dài, không thể khắc phục được mâu thuẫn; do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Minh C.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương S, sinh ngày 24/9/2019. Từ khi vợ chồng chúng sống ly thân thì chị là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **\* Quan điểm của bị đơn, anh Dương Minh C:**

- Anh và chị Phùng Thị Phương C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành vào tháng 9/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh tại xã Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương. Trước khi kết hôn thì anh và chị C đã chung sống cùng nhau và chị C đã có thai, ngày 20/9/2019 anh và chị C đăng ký kết hôn, đến ngày 24/9/2019 thì chị C sinh con. Trước đó vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị C đi học tại Lào, không liên lạc gì với gia đình, chồng con nên khi gọi điện cho chị Công anh có to tiếng, nhưng sau đó thì anh đã liên lạc lại, vợ chồng lại bình thường với nhau. Ngày 01/10/2020, anh cho vợ con về gia đình ngoại ở phường Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng chơi; đến ngày 14/10/2020 thì vợ chồng thống nhất cho con về gia đình tại xã K, huyện K nhưng chị C đổi ý không về, anh không rõ lý do tại sao. Anh vẫn quyết định bế con về thì chị C và mẹ chị C nhót anh

và con trong nhà không cho ra ngoài, mẹ chị C còn nói chưa chắc con đã phải là con anh. Do bức tức nên anh đã đập vỡ 02 chiếc cốc ý định là để mọi người mở cửa cho bố con anh về, nhưng gia đình không mở; anh đã phải gọi điện cho Công an phường Minh Đức nhờ can thiệp, Công an phường xuống và yêu cầu mọi người ra Công an phường để giải quyết và can thiệp mỗi người nuôi con 02 tuần; anh đồng ý, đến ngày 29/10/2020 khi anh xuống đón con thì chị C và gia đình giấu không cho anh gặp, anh cũng không liên lạc được với chị C và con cho đến nay. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn thì gia đình anh có xuống gặp gia đình chị C nhưng chị C và gia đình không thiện chí và còn đe dọa đưa sự việc lên cơ quan anh đang C tác. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng nhỏ nhất, muốn vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương S, sinh ngày 24/9/2019. Từ ngày 15/10/2020 cho đến nay thì chị C giấu con, không cho anh gặp con. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, vì hiện nay theo anh được biết thì chị C không có chỗ ở, C việc và thu nhập ổn định nên không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nếu anh được nuôi con thì anh tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; nhưng nếu chị C nuôi con thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không đồng ý mức cấp dưỡng như chị C yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:*

- Ông Dương Văn C (bố đẻ anh Dương Minh C) khai: Giữa anh C và chị C trong cuộc sống phát sinh mâu thuẫn do không thống nhất được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ tháng 10/2020 chị C đã ở hẳn tại gia đình bố mẹ đẻ.

- Bà Phạm Thị C (mẹ đẻ chị C) khai: Từ khi chị C sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc chăm sóc con cái và anh C ghen tuông vô cớ; anh C thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị C. Vào tháng 9/2020 chị C về gia đình bà tại Hải Phòng thì anh C xuống chửi bới, xúc phạm, ấn chị C xuống giường, tát vào mặt và bế con, không cho con ăn, để con nhỏ khóc lóc. Anh C xúc phạm cả gia đình bà, đập phá đồ đạc của gia đình nên gia đình bà đã phải nhờ Công an phường Minh Đức, Đồ Sơn can thiệp. Trước đó thì đã nhiều lần chị C tâm sự với bà về mâu thuẫn giữa vợ chồng và bà cũng khuyên bảo cố gắng nhẫn nhịn để con cái có đầy đủ bố mẹ. Nhưng do anh C xử sự như vậy nên chị C không chấp nhận và từ thời gian này vợ chồng chị C đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau; nhiều lần chị C có nói chuyện với bà về việc anh C nhấn tin đe dọa, xúc phạm chị C và gia đình bà. Sau khi vợ chồng ly thân thì chị C cùng con nhỏ ở lại gia đình bà một thời gian, nhưng sau đó anh C nhiều lần đến gây sự, quậy phá nên chị C đã phải thuê nhà ở thành phố Hải Phòng cùng con nhỏ sống và làm việc tại đó. Đến đầu tháng 12/2020 thì chị C thi tuyển được vào C ty Cổ phần V nên đã

chuyển lên đó thuê nhà ở, do chị C phải nuôi con nhỏ nên bà đã chuyển lên Hà Nội ở cùng để giúp đỡ chị C việc nhà, trông nom con khi chị C đi làm.

***Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh C và giải quyết nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung; nếu chị C nuôi con thì anh không đồng ý mức cấp dưỡng như chị C yêu cầu và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án;

*Về hướng giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82, 83, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Phùng Thị Phương C được ly hôn anh Dương Minh C.

Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Phương C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương S, sinh ngày 24/9/2019. Buộc anh Dương Minh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/01 tháng; thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị Phương C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Dương Minh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra C khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị Phương C và anh Dương Minh C đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/9/2019 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] *Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng C khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị C, anh C phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc xúc phạm nhau, nhiều lần đã phải nhờ cơ quan Công an can thiệp. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân (từ tháng 9/2020 đến nay) vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, vẫn tiếp tục sống ly thân và cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn; vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mặc dù đã được gia đình khuyên bảo, Tòa án hoà giải. Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Dương Minh C là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế giữa hai vợ chồng và đảm bảo đúng quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi dưỡng, chăm sóc và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương S, sinh ngày 24/9/2019; từ khi vợ chồng ly thân thì cháu hiện đang được chị C nuôi dưỡng. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; nếu chị C nuôi con thì anh không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung như chị C yêu cầu.

Xét yêu cầu này thì thấy: Tính đến thời điểm xét xử thì cháu Dương S chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi sẽ được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ và đang được chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh có C việc và thu nhập ổn định và được gia đình tạo điều kiện giúp đỡ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; cần giao con chung cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Anh C là người không trực tiếp nuôi con chung, hiện có C việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 10.862.100đ nên buộc anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cùng chị C để nuôi con chung là cháu Dương S; mức cấp dưỡng để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là 2.000.000đ/01 tháng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn; Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*\* Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Phương C:*

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị Phương C được ly hôn với anh Dương Minh C.

2. *Về nuôi dưỡng, chăm sóc con chung*: Giao cho chị Phùng Thị Phương C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Dương S, sinh ngày 24/9/2019 kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Buộc anh Dương Minh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phùng Thị Phương C, mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.*

4. *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Các đương sự đều xác định trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí*:

5.1 Chị Phùng Thị Phương C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0001617 ngày 30/10/2020. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

5.2 Anh Dương Minh C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung (Anh C chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí).

Án xử C khai sơ thẩm; có mặt các đương sự. Đã báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**- Nơi nhận:**

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND xã K, K.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Chu Văn Nghĩa***